

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2025/HSST

Ngày 09/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi

Ông Bùi Thế Huệ

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-HS ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đối với bị cáo:

Vương Thị T; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không

Sinh ngày 03/11/1981, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); Nơi thường trú: Số A, phố Đ, phường S, tỉnh Thanh Hoá (Nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa); Số thẻ CCCD: 038095041339; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vương Quốc Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Đàm Thị D (đã chết); Có chồng là Trương Tuấn H, sinh năm 1973 và có 02 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 31/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. - Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 26/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Điều đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo :**

1. Ông Mai Văn B – Luật sư thuộc VP Luật sư B, Đoàn Luật sư Thanh Hóa - Địa chỉ: Số 78, đường L, phường H, tỉnh Thanh Hóa) – Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: phường H, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2024, tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ trước số nhà A, phố Đ, phường L, thành phố T thì phát hiện Vương Thị T có nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. T khai nhận đang cất giấu ma túy tại phòng ngủ của mình tại số nhà A, phố Đ, phường L, thành phố T để bán kiếm lời. Kiểm tra phòng ngủ của T, T đã giao nộp 02 túi nilon bên trong có chứa 370 viên ma túy hồng phiến, 01 túi nilon đựng ma túy đá. Tổ công tác lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét Cơ quan điều tra thu giữ 30 vỏ túi nilong màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa, cồng thủy tinh, bật lửa, gác bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 pro gắn số thuê bao 0846.252.235.

Kết luận giám định số 3650/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 366 (ba sáu sáu) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 39,094gam (ba chín phẩy không chín bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine; 04 (bốn) viên nén hình tròn màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,431gam loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,652gam loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vương Thị T khai nhận, T có quen biết với Trịnh Thị Thúy Lệ, (sinh năm 1985, trú tại ngõ 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) và nhờ Lệ đặt mua 02 đàn ma túy hồng phiến, một ít ma túy đá về bán kiếm lời. Sáng ngày 27/9/2024, qua ứng dụng telegram Lệ báo cho T biết đã mua được ma túy tổng giá tiền 02 loại ma túy là 12.000.000đ. T báo với Lệ mới chỉ có 8.000.000đ, nợ lại 4.000.000đ khi nào bán ma túy sẽ trả sau. Lệ đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của Lệ báo ma túy đã được đặt trước cửa nhà T ở số nhà A, phố Đ, phường L, thành phố T. T ra cửa lấy 01 hộp bằng giấy, bên trong có 02 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên ma túy hồng phiến màu xanh và màu đỏ và 01 túi ma túy đá, kèm theo một số túi nilon dạng túi zip. Sau khi nhận ma túy, T không đếm lại số lượng viên ma túy và lấy 02

viên ma túy hồng phiến, sau đó dùng chai nhựa đựng chai nước ngọt, ông hút tự chế ra sử dụng nhằm kiểm tra chất lượng trước khi bán cho khách. Sử dụng ma túy xong, T đem cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất vào gian nhà giữa phía dưới cửa sổ trời để khi nào cần thì lấy ra sử dụng tiếp.

Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2024, khi T đang ở nhà A, phố Đ, phường L, thành phố T thì có Nguyễn Thành Luân (tên gọi khác là Luân Owen) đến nhà T chơi, tại đây T có nói với Luân khi nào cần mua ma túy thì bảo T. Luân chỉ có trong người 50.000đ nên nói với T lấy cho Luân thử một viên, nếu ngon thì hôm sau Luân sẽ mua tiếp, T đồng ý và vào phòng ngủ lấy ra 01 viên hồng phiến bán cho Luân 50.000đ. Đến 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2024, khi bị tổ công tác của Công an thành phố Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

* Về thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro gắn số thuê bao 0846.252.235 thu giữ của Vương Thị T. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS-P1 ngày 09/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vương Thị T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ Luật Hình sự, phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vương Thị T*: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn so với Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về chứng cứ xác định tội phạm:*

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 27/9/2024, bị cáo có hành vi tàng trữ 41,177 gam ma túy loại Methamphetamine tại số nhà A, phố Đ, phường L, thành phố T nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra ngày 27/9/2024 bị cáo có hành vi bán 01 viên hồng phiến giá 50.000đ cho Nguyễn Thành Luân .

[2.2] Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

[2.3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 3650/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố và Luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vương Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] *Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng như nhiều tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung,

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; Năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến (Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Bằng khen của Hội truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh), vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 30 vỏ túi nilong trắng; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh gắn ống hút nhựa màu trắng; thân chai đục lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro gắn số thuê bao 0846.252.235 bị cáo Vương Thị T sử dụng liên lạc mua ma túy, vì vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[8] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc ma túy Vương Thị T khai nhận mua của Trịnh Thị Thúy Lệ. Tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại, xác minh dữ liệu camera, sao kê tài khoản ngân hàng, rút list số điện thoại và triệu tập làm việc Lệ khai không bán ma túy cho T, số tiền 8.000.000đ T chuyển khoản cho Lệ là tiền trả nợ không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Trịnh Thị Thúy Lệ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành Luân, qua xét nghiệm nước tiểu dương tính với ma túy loại Methamphetamine, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Vương Thị T 16 (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2024

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước .

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Sổ ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì được dán kín niêm phong ký hiệu T2, mặt trước ghi “CATP Thanh Hóa TC3856 (Vương Thị T)”. Mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trịnh Thị Thu Hương và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá (Kèm KLGD số 3650/KL-KTHS ngày 03/10/2024).

+ 30 vỏ túi nilong trắng; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh gắn ống hút nhựa màu trắng; thân chai đục lỗ gắn ống thủy tinh màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro gắn số thuê bao 0846.252.235 thu giữ của Vương Thị T là công cụ, phương tiện phạm tội, đựng trong 01 phong bì được dán kín niêm phong mặt trước ghi “CV3549/CV-CMMT ngày 11/12/2024”. Mặt sau có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên Hoàng Thị Hạnh, Trần Thị Hồng và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá (Theo bên giao bên trong là 01 ĐTDĐ Iphone 12 Pro, màu vàng)

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 145/2025/TV-CTHADS ngày 12/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P1);
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Dung